

Bản án số: **81/2024/HS-ST**

Ngày 23 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Triều Xuân

Ông Phạm Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8, Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2024/TLST-HS ngày 18/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2024/QĐXXST-HS ngày 08/4/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L; sinh ngày 18/9/1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số A H, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L1 và bà Nguyễn Thị S; vợ, con: Không có; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 30/11/2017, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm 06 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 325/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2022.

Bị áp dụng biện pháp ngăn tạm giữ từ ngày 09/10/2023, tạm giam từ ngày 15/10/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 09/10/2023, Công an P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính nhà số A H, Phường A, Quận H. Tại thời điểm kiểm tra, trong

nhà có mặt Nguyễn Văn L. Qua kiểm tra, trong phòng trên gác căn nhà, Công an phát hiện dưới sàn có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, L khai nhận là ma túy đá của L mua về để sử dụng. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của L tại số A H, Phường A, Quận H. Qua khám xét, Công an không phát hiện, thu giữ thêm vật chứng gì liên quan. Sau đó, Công an dẫn giải L3 và đưa vật chứng về trụ sở Công an P, Quận H để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q để điều tra, làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 11307/KL-KTHS ngày 17/10/2023, Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Văn L và hình dấu Công an Phường 14 Quận H là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3483 gam (không phẩy ba bốn tám ba gam), loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L khai nhận: Vào khoảng 09 giờ ngày 09/10/2023, L cùng một người bạn tên H (không rõ lai lịch) đang uống trà sữa tại một quán ở khu vực Quận F (không rõ địa chỉ), lúc này H nói “*lát nữa đến nhà L chơi*”. Sau đó, L đi về nhà. Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, H đến nhà L tại số A H, Phường A, Quận H. Tại đây, H nói H có mua 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng và đề nghị L hùn 150.000 đồng để sử dụng chung thì L đồng ý và đưa cho H số tiền 150.000 đồng. Hừn gói ma túy dưới sàn nhà trên gác rồi đi ra ngoài mua đồ ăn. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi L đang ở nhà thì Công an P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang như nêu trên. Riêng H trước đó đã đi ra ngoài vẫn chưa quay lại.

Tại Cơ quan Điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng trong vụ án: 01 gói niêm phong số 2193/2023 bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Văn L và hình dấu Công an phường P, Quận H, chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Út L2.

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKS-Q8 ngày 13/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Đ c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố;

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong chứa ma túy thu giữ của bị cáo.

Bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ Kết luận giám định số 11307/KL-KTHS ngày 17/10/2023 của Phòng K Công an Thành phố H và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 09/10/2023, tại nhà số A H, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Văn L có hành vi lưu giữ trái phép 0,3483 gam ma túy loại Methamphetamine, với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Đ c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe bị cáo, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tại Bản án số 325/2017/HSST ngày 30/11/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 07 năm 06 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2022, đến ngày 09/10/2023, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ Khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Bị cáo phạm tội không nhằm thu lợi bất chính, không có nghề nghiệp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: 01 gói niêm phong số 2193/2023, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Văn L và hình dấu Công an P, Quận H, chữ ký của giám định viên

Nguyễn Văn Út L2, là vật cầm lưu hành theo quy định, Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với người đàn ông tên H đưa ma túy cho bị cáo, do không xác định được lai lịch nên không có cơ sở để xử lý trong vụ án này, Cơ quan Điều tra Công an Q tiếp tục truy xét, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2023.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 2193/2023 bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Văn L và hình dấu Công an P, Quận H, chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Út L2.

(Biên bản giao - nhận tang tài vật ngày 09/4/2024)

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quận 8;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THAHS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53.
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Hoa